

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA NGỮ VĂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Lê Trung Thành*

Lương Thị Hà**

Tóm tắt:

Bằng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp kiểm tra sư phạm đề tài đã đánh giá được thực trạng công tác giáo dục thể chất và thể lực của sinh viên năm thứ 1 Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tuy công tác giáo dục thể chất được tổ chức triển khai đúng qui định, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đảm bảo tương đối tốt nhưng thể lực của sinh viên còn rất thấp.

Từ khóa: Thể lực, thực trạng, phân loại, sư phạm, khoa...

Reality of physical education and physical strength of first-year students in Literature Faculty at Hanoi Pedagogical University

Summary:

By using the methods of data annalysis and synthesis, pedagogical tests, the study has evaluated the real situation of the physical education and physical strength of the first-year students in Literature Faculty at Hanoi Pedagogical University. Eventhough the physical education is developed seriously, teaching facilities is rather good the physical strength of students is still low

Keyword: Physical strength, clasification, pedagogy, Faculty...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là một trong những trường trọng điểm của Quốc gia, là cái nôi đào tạo ra những nhà giáo có trình độ về tri thức, đạo đức kế tục truyền thống vẻ vang của nhà trường; có sức khỏe và thể lực tốt sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và của ngành. Hàng ngàn sinh viên Đại học Sư phạm Hà nội ra trường mỗi năm, các sinh viên đều phải trải qua việc hoàn thành chương trình GDTC theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác giáo dục thể chất tại Trường được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và khoa học ở hai năm đầu của mỗi khóa học (4 năm). Kết quả đánh giá thể lực theo từng học phần môn học (đạt điểm 5) là cơ sở để sinh viên nhận chứng chỉ GDTC. Tuy nhiên việc đánh giá này lại chưa thể hiện được tính khách quan về thể lực của các em. Xuất phát từ những lý do trên và theo quyết định hiện hành số 53/ 2008/QĐ- BGDĐT ngày 18/09/2008 về việc đánh giá, xếp loại thể lực

học sinh, sinh viên, chúng tôi thấy việc đánh giá, xếp loại thể lực và đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Ngữ văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là cần thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết nhiệm vụ đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp kiểm tra sư phạm; phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đánh giá thực trạng công tác GDTC cho sinh viên Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*,**ThS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội



Phát triển thể lực là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục thể chất trong trường học các cấp (Ảnh minh họa)

Hoạt động của người thầy giáo biểu hiện ở tất cả các hình thức khác nhau của quá trình sư phạm, nhưng tựu chung lại ở hai dạng đặc trưng: Công tác dạy học và công tác giáo dục. Dạy học hay giáo dục thực chất cũng nhằm tạo ra những cơ sở trọng yếu, cơ bản để “xây cất” nhân cách cho thế hệ trẻ sau này.

Kết quả điều tra về thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa GDTC Trường Đại học SPHN được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa GDTC Trường ĐHSP Hà Nội

TT	Chuyên ngành giảng viên	Số lượng	Trình độ			Thâm niên công tác		Giới tính	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	< 10 năm	> 10 năm	Nam	Nữ
1	Lý luận	2	2				2	2	
2	Y sinh	1		1			1		1
3	Điện kinh	5		3	2	2	3	2	3
4	Thể dục	3			3	2	1		3
5	Bóng bàn	1			1	1			1
6	Bóng đá	3		2	1	2	1	3	
7	Bóng chuyền	5		4	1	1	4	4	1
8	Bóng rổ	2		1	1		2	2	
9	Bóng ném	3			3	2	1	3	
10	Bơi lội	2			2		2		2
11	Võ	1		1			1	1	
12	Cầu lông	2		2		1	1	2	
Tổng		30	2	14	14	11	19	19	11

Tổng số giảng viên của Khoa GDTC Trường ĐHSP Hà Nội là 30 giảng viên (trong đó có 19 giảng viên Nam, 11 giảng viên nữ); 100% giảng viên được đào tạo chính quy và có thâm niên công tác > 10 năm là 19 giảng viên và < 10 năm là 11 giảng viên; Giảng viên có trình độ tiến sĩ là 2, trình độ thạc sĩ là 14 và 14 trình độ cử nhân (hiện đang có 13 giảng viên đang học thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục thể chất). Với lực lượng giảng viên nói trên Khoa GDTC Trường ĐHSP Hà Nội hiện nay đã đáp ứng yêu cầu về nhân lực nhưng giảng viên trẻ còn chiếm tỉ lệ cao, trình độ chuyên môn vững nhưng tuổi nghề còn non

trẻ, kinh nghiệm giảng dạy vẫn còn có những hạn chế nhất định.

1.2. Thực trạng cơ sở vật chất của Khoa GDTC Trường ĐHSP Hà Nội

Cơ sở vật chất là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng dạy, học và nâng cao năng lực đào tạo nghề. Cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại sẽ là điều kiện thuận lợi để giảng viên và sinh viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, học tập và nâng cao thể lực cho sinh viên. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Cơ sở vật chất của Khoa GDTC Trường ĐHSPT Hà Nội

TT	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng	Chất lượng
1	Sân vận động	Sân	1	Khá
2	Nhà đa năng	Nhà	1	Tốt
3	Sân đa năng	Sân	2	Khá
4	Sân Bóng chuyền	Nhà + Sân	2 + 3	Tốt + Khá
5	Sân Bóng Rô	Nhà + Sân	1 + 1	Tốt + Khá
6	Sân Bóng Ném	Nhà + Sân	1 + 1	Tốt + Khá
7	Sân Bóng Đá	Nhà + Sân	1 + 1	Tốt + Khá
8	Sân Cầu Lông	Sân	4	Tốt
9	Bàn Bóng Bàn	Bộ	20	Tốt
10	Thảm Thê Dục	Bộ	10	Tốt
11	Đệm nhảy cao	Bộ	5	Tốt
12	Xà Đơn, Xà kép	Bộ	5	Tốt
13	Hồ nhảy xa	Hồ	4	Khá
14	Các phương tiện khác			Khá
15	Tài liệu, giáo trình chuyên môn		Đáp ứng đủ	Tốt
16	Trường thực nghiệm	Trường	1	Chuẩn

Qua bảng thống kê số lượng và chất lượng cơ sở vật chất phục vụ môn học cho sinh viên chuyên ngành GDTC và sinh viên không chuyên của Khoa GDTC Trường ĐHSPT Hà Nội cho thấy, các phương tiện để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao thể lực cho sinh viên được trang bị đầy đủ, tuy nhiên về số lượng của một số môn vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên. Một số phương tiện khác Nhà trường chưa xây dựng được như: Bể bơi vẫn còn phải đi thuê, Sân tennis chưa có, chưa có nhà tập riêng cho từng môn học.

1.3. Chương trình môn học GDTC Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Nội dung của chương trình:*

- Đảm bảo cung cấp cho sinh viên kỹ thuật và kỹ năng theo tính kế thừa của nhận thức và phát triển các tố chất vận động.

- Đảm bảo về nội dung và kế hoạch giảng dạy môn học theo qui định của Bộ GD&ĐT.

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đảm bảo về yêu cầu.

** Cấu trúc chương trình môn học*

a. Về nội dung: Chương trình sử dụng một số môn thể thao: Thể dục cơ bản, Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông để thiết kế nội dung giảng dạy.

b. Về thời lượng: Chương trình gồm 120 tiết, được phân phối cho 4 học kỳ (tương đương với 4 học phần):

- Học kỳ 1: Kỹ thuật chạy cự ly trung bình và bài tập phát triển chung - 30 tiết.

- Học kỳ 2: Kỹ thuật chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân - 30 tiết.

- Học kỳ 3: Kỹ thuật môn Bóng chuyền - 30 tiết.

- Học kỳ 4: Kỹ thuật môn Cầu lông - 30 tiết.

** Đánh giá kết quả học tập*

Kết quả học tập của môn học là điểm trung bình chung của 4 học phần. Sinh viên được cấp chứng chỉ môn học khi đạt từ điểm 5 trở lên ở mỗi học phần.

1.4. Phân phối chương trình chuyên ngành của Khoa Ngữ văn

Chương trình môn học chuyên ngành của Khoa Ngữ văn rất lớn, cả về khối lượng kiến thức và thời gian học tập. Với số thời gian đi học trên giảng đường trung bình là 5 - 7 tiết/ ngày; 35 - 42 tiết/ tuần và 7 - 9 môn / học kỳ. Mỗi môn học các em còn phải làm bài tiểu luận, bài thi giữa kỳ và kết thúc môn; ngoài ra các em còn phải đi thực tế, thực tập ở các trường để tích lũy thêm kinh nghiệm và kiến thức. Có thể nói việc hoàn thành chương trình môn học chuyên ngành của Khoa Ngữ văn đã chiếm rất nhiều thời gian và sức khỏe của các em. Chính vì vậy thời gian giành cho tập luyện TDTT, hoạt động rèn luyện GDTC nâng cao thể lực của các em đã phần nào bị hạn chế và ảnh hưởng đến nội dung GDTC của Trường.

2. Khảo sát thực trạng thể lực sinh viên khoa ngữ văn năm thứ 1 theo nội dung quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT

Sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngữ văn có tổng số 291 sinh viên, trong đó có 15 nam và 276 nữ. Các em đã học môn GDTC theo chương trình đào tạo tín chỉ kỹ thuật chạy cự ly trung bình và bài tập thể dục phát triển chung (học kỳ I) và chạy cự ly ngắn, nhảy xa ưỡn thân (học kỳ II).

Tiến hành kiểm tra thể lực của sinh viên tiên hành theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên. Kết quả phân loại thể lực của sinh viên được xử lý và trình bày tại các bảng 3, 4.

**Bảng 3. Kết quả kiểm tra thể lực của sinh viên năm thứ nhất
Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội (n = 291)**

TT	Các nội dung	Nam (n=15)			Nữ (n=276)		
		$\bar{x}$	$\pm\delta$	CV %	$\bar{x}$	$\pm\delta$	CV %
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	17	4.8	28.2	12	4.3	35.8
2	Bật xa tại chỗ (cm)	205	16.4	8	149	7.8	5.23
3	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	5.45	0.507	9.3	6.81	0.58	8.5
4	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	12.63	0.82	6.5	13.27	0.69	5.19
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	895	60.7	6.8	725	65.3	9

**Bảng 4. Kết quả xếp loại thể lực Sinh viên năm thứ nhất
Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội (n = 291)**

TT	Các nội dung	Nam (n = 15)				Nữ (n = 276)			
		SV đạt	Tỉ lệ %	SV không đạt	Tỉ lệ %	SV đạt	Tỉ lệ %	SV không đạt	Tỉ lệ %
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	8	53.3	7	46.7	57	20.6	219	79.4
2	Bật xa tại chỗ (cm)	5	33.3	10	66.7	110	39.8	166	60.2
3	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	10	66.6	5	33.3	121	43.8	155	56.2
4	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	4	26.6	11	73.3	53	19.2	223	80.8
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	5	33.3	10	66.7	49	17.7	227	82.3
6	Số SV đạt và không đạt cả 5 nội dung	4	26.6	11	73.3	14	5.07	262	94.9

Kết quả cho chúng ta thấy, tỉ lệ sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngữ văn chưa đạt tiêu chuẩn thể lực theo quy định của Bộ GD&ĐT ở tất cả các nội dung: Đối với nữ là 94,9%, nam là 73,3%. Kết quả khảo sát cho thấy thể lực của các em là rất thấp, không đạt so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT. Đây là vấn đề cần hết sức quan tâm, đề xuất các giải pháp khoa học nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Qua kết quả khảo sát đánh giá thực trạng công tác GDTC của Trường ĐHSP Hà Nội cho thấy: Nhìn chung đã đáp ứng được những yêu cầu của Bộ GD&ĐT về cơ sở vật chất, giảng viên, chương trình... Nhưng kết quả đánh giá thể lực của sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngữ văn cho thấy: Thể lực chung của các em còn thấp, số sinh viên chưa đạt theo tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực của Bộ GD&ĐT chiếm tỉ lệ cao đối với nam là 73.3% và 94.9% đối với nữ.

Giá trị trung bình của kết quả các nội dung kiểm tra thể lực của sinh viên thấp hơn so với giá trị trung bình của kết quả điều tra thể chất người Việt Nam cùng tuổi thời điểm năm 2001. Do vậy cần nghiên cứu kịp thời điều chỉnh công tác giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả đạt chuẩn về thể lực của Bộ GD-ĐT đã ban hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (18/9/2008), Về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên, Quy định số 53/ 2008/ QĐ - BGD ĐT.
2. Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Danh Thái (2003), *Thực trạng thể chất người Việt Nam 6 đến 20 tuổi thời điểm 2001*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Lê Văn Lắm, Vũ Đức Thu, Nguyễn Trọng Hải, Vũ Bích Huệ (2000), *Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỷ 21*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 18/5/2016, Phản biện ngày 25/5/2016, duyệt in ngày 10/8/2016)